BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 21/09/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	*1*
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	*1*
III. Tin quốc tế nổi bật	*1*
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	*2*
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SCR: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7%

SCR - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín - Thông báo phát hành thêm 22.192.282 cổ phiếu trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:7. Thời gian dự kiến phát hành là quý III/2018.

BBS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

BBS - CTCP Vicem Bao bì Bút Sơn - Ngày 4/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt, tỷ lệ 5%. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 5/10. Thời gian thanh toán là ngày 25/10.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
	Dow Jones	251.22	26,656.98
MỸ	S&P 500	22.80	2,930.75
	Nasdaq	78.19	8,028.23
	FTSE 100	36.20	7,367.32
CHÂU ÂU	DAX	107.46	12,326.48
	CAC 40	57.85	5,451.59
	Nikkei 225	195.00	23,869.93
CHÂU Á	Hang Seng	475.91	27,953.58
	Shanghai	68.24	2,797.48

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 21/09/2018

ETF KHIẾN VN-INDEX QUAY ĐẦU GIẢM NHẸ

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (21/09), tưởng chừng chỉ số VN-Index sẽ có một phiên tăng điểm khá, dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu ngân hàng. Tuy nhiên đến phiên ATC, hoạt động cơ cấu danh mục của 2 quỹ ETF khiến chỉ số quay đầu giảm nhẹ. Trong đó, VHM, NVL và MSN là 3 cổ phiếu bị bán mạnh.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1,77 điểm, đóng cửa ở mức 1.002,97. Thanh khoản HOSE duy trì ở mức cao với hơn 300 triệu cổ phiếu, giá trị gần 9.200 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 784 tỷ đồng trên HOSE.

Về kỹ thuật, nếu bỏ qua tác động của 2 quỹ ETF thì chỉ số VN-Index có một phiên giao dịch khá tốt, khi retest thành công ngưỡng 1.000 điểm. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, vùng 1.020 – 1.040 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, nếu thủng ngưỡng hỗ trợ 1.000 điểm, thì ngưỡng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 996,9 điểm, tương ứng với MA(5). Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 21/09: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.712 đồng, tăng 8 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay (21/09) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.712 đồng/USD, tăng 8 đồng. Tại nhiều ngân hàng thương mại, 8h15 sáng nay, giá USD biến động nhẹ. Trong đó, tại Vietcombank, giá USD đang là 23.280-23.360 VND/USD, ngang giá chiều qua; VietinBank niêm yết giá 23.289-23.369 đồng/USD, tăng 11 đồng; BIDV niêm yết giá 23.270-23.350 đồng/USD, không đổi.

Sáng ngày 21/09: Giá vàng SJC ở mức 36,55 - 36,72 triệu đồng/lượng

Hôm nay 21/9, giá vàng SJC trên thị trường Hà Nội thời điểm 8 giờ 36 phút được Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn giao dịch ở ngưỡng 36,55 - 36,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với chốt phiên hôm qua. Thời điểm 9 giờ 24 phút sáng nay, giá vàng trên thị trường châu Á giao dịch ở mức 1.208,4 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank (chưa tính thuế và các khoản phí), giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá vàng thế giới hơn 2,7 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 20/09: Chỉ số Dow Jones tăng 0.95%, lên 26,656.98 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tăng 251.22 điểm (tương đương 0.95%) lên 26,656.98 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 22.8 điểm (tương đương 0.78%) lên 2,930.75 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 78.19 điểm (tương đương 0.98%) lên 8,028.23 điểm.

Ngày 20/09: Dầu WTI giảm 0.6%, xuống 70.32 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu WTI giao tháng 11 giảm 45 xu (tương đương 0.6%) xuống 70.32 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 11 trên sàn Luân Đôn giảm 70 xu (tương đương 0.9%) còn 78.70 USD/thùng, rút khỏi đỉnh trong phiên là 79.83 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;…

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	-1,77/-0,18%
Giá trị (điểm)	1,002.97
Khối lượng (cp)	302,451,875
Giá trị (tỷ đồng)	9,185.14
Số mã tăng giá	128
Số mã giảm giá	166
Số mã đứng giá	75

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

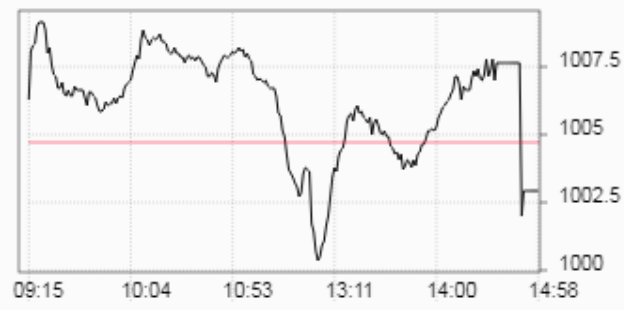

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SAV	9.8	9.8	9.8	9.8	105,580	7.0%
SBV	24.5	26.2	26.2	24.5	3,660	6.9%
HOT	30.4	30.4	30.4	30.4	10	6.9%
VAF	9.7	11	11	9.7	130	6.8%
HLG	9.2	9.2	9.2	9.2	10	6.7%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	+0,74/+0,64%
Giá trị (điểm)	115.80
Khối lượng (cp)	71,347,437
Giá trị (tỷ đồng)	969.94
Số mã tăng giá	71
Số mã giảm giá	88
Số mã đứng giá	215

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

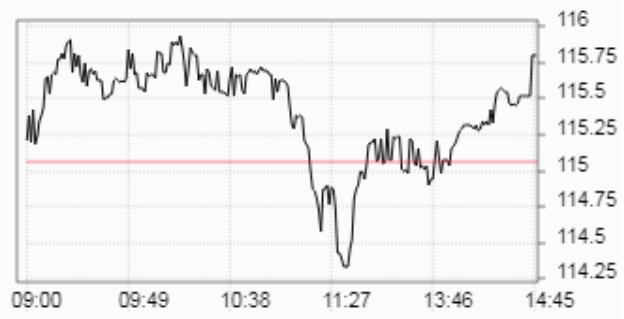

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PVV	0.8	0.8	0.8	0.7	48,615	14.3%
PBP	11	11	11	11	100	10.0%
VSM	11	11	11	11	1,000	10.0%
VNF	37.9	37.9	37.9	37.9	1,100	9.9%
SDG	24.7	24.7	24.7	24.7	100	9.8%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	46,844,210	997,222
BÁN	65,047,491	3,057,400
MUA - BÁN	-18,203,281	-2,060,178

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 21/09, khối ngoại bán ròng gần 784 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 9 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 47 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 2.960 tỷ đồng) và bán ra hơn 65 triệu cổ phiếu (trị giá gần 3.743 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 16 tỷ đồng) và bán ra hơn 3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 25 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 20/09/2018): *3,212,433.00 tỷ đồng*

Giá trị VN-INDEX (Ngày 20/09/2018): *1,004.74 điểm*

Cập nhật ngày 21/09/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VHM	8.8%	2,679,611,550	105	101.5	-3.5	-3.3%	8,102,520	-2.93
VIC	8.1%	2,637,707,954	98.5	98.6	0.1	0.1%	1,584,980	0.08
VCB	7.2%	3,597,768,575	64.4	64.6	0.2	0.3%	4,889,170	0.22
GAS	6.9%	1,913,950,000	116	115.9	-0.1	-0.1%	461,610	-0.06
VNM	6.1%	1,451,453,429	136	137.8	1.8	1.3%	1,840,850	0.81
SAB	4.4%	641,281,186	219.9	219	-0.9	-0.4%	30,810	-0.18
BID	3.8%	3,418,715,334	35.5	35.3	-0.2	-0.6%	4,631,020	-0.21
MSN	3.3%	1,157,373,974	92.5	91	-1.5	-1.6%	3,712,030	-0.54
CTG	3.2%	3,723,404,556	27.45	28.1	0.7	2.4%	11,683,350	0.76
TCB	3.0%	3,496,592,160	28	28.3	0.3	1.1%	4,008,110	0.33
PLX	2.9%	1,293,878,081	71.3	70.8	-0.5	-0.7%	1,786,260	-0.20
VRE	2.2%	1,901,078,733	37.55	37.85	0.3	0.8%	6,783,680	0.18
VJC	2.1%	451,343,284	149.6	149.4	-0.2	-0.1%	466,240	-0.03
BVH	2.1%	680,471,434	98	97.7	-0.3	-0.3%	266,280	-0.06
HPG	1.9%	1,517,079,000	40.9	41.3	0.4	1.0%	14,273,500	0.19
NVL	1.3%	652,638,750	64.5	60	-4.5	-7.0%	5,031,320	-0.92
MBB	1.3%	1,815,505,363	22.6	22.95	0.4	1.6%	8,952,940	0.20
MWG	1.2%	323,169,521	121.5	126	4.5	3.7%	1,257,670	0.45
VPB	1.2%	1,497,403,415	25.8	26.3	0.5	1.9%	9,772,220	0.23
HDB	1.2%	980,999,979	38.85	38.85	0.0	0.0%	1,531,720	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

30% cash		70% stocks	
Vùng hỗ trợ:	980 - 1.000	Vùng kháng cự:	1.020 - 1.040

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (>3 tháng)
↑	↑	↓

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.020 - 1.040 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 980 - 1.000 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 940 - 960 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.020 - 1.040 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.040. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.060 - 1.080 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

HNX-INDEX

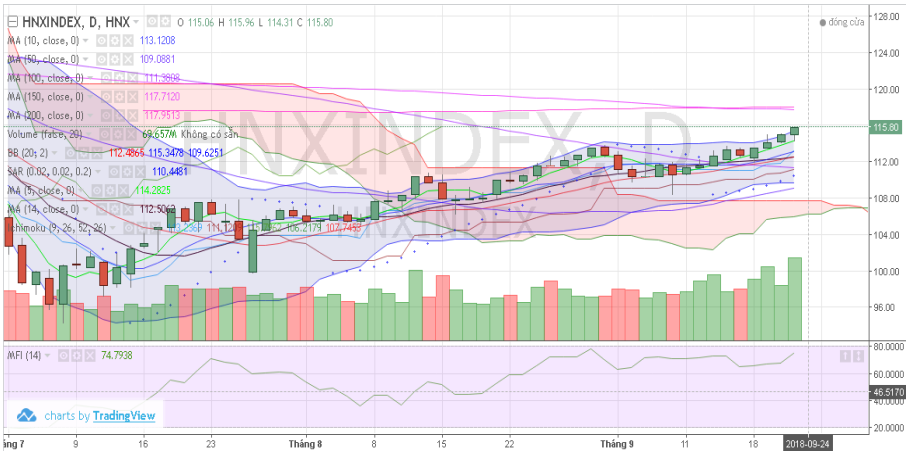

30% cash		70% stocks	
Vùng hỗ trợ:	112.0 - 114.0	Vùng kháng cự:	116.0 - 118.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (>3 tháng)
↑	↑	↓

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 116.0 - 118.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 112.0 - 114.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 112.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 108.0 - 110.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 116.0 - 118.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 118.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 120.0 - 122.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Chuyên viên phân tích: Lê Phương Hải
(hai.lp@aseansc.com.vn)

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	-1.49%
Cao su	-0.31%
Chứng khoán	0.95%
Công nghệ	0.01%
Dầu khí	-0.29%
Dịch vụ	-0.13%
Dược phẩm	-0.01%
VLXD	-0.33%
Khoáng sản	-0.76%
Năng lượng	-0.73%
Ngân hàng	0.76%
Nhựa	2.03%
Thép	1.11%
Thủy sản	0.31%
Xây dựng	0.30%
Phân bón	-0.24%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

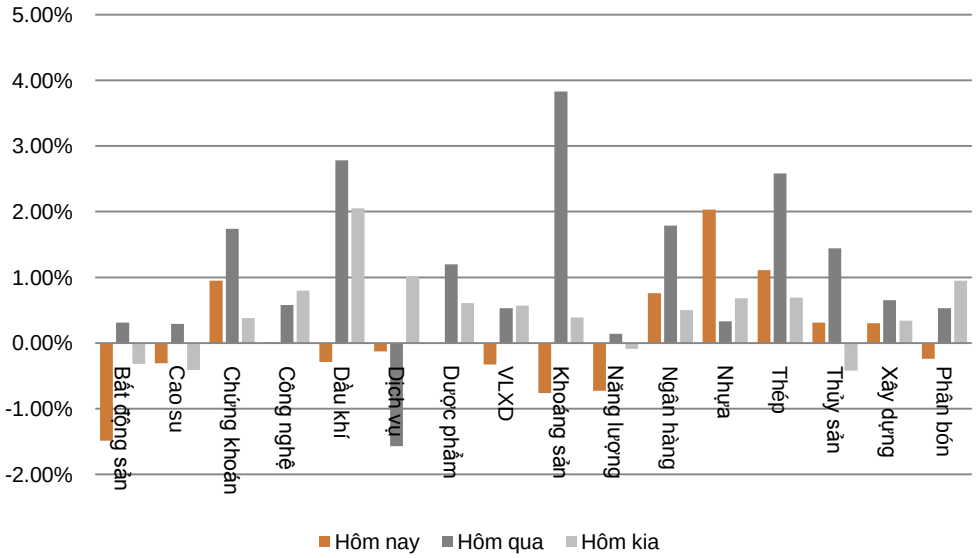

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VHM	105	101.5	-3.5	-3.3%	8,102,520
	VIC	98.5	98.6	0.1	0.1%	1,584,980
	VRE	37.55	37.85	0.3	0.8%	6,783,680
Chứng khoán	SSI	32.6	32.9	0.3	0.9%	7,085,490
	HCM	67.4	67.2	-0.2	-0.3%	258,350
	VCI	63.5	64.7	1.2	1.9%	601,270
Dầu khí	GAS	116	115.9	-0.1	-0.1%	461,610
	PLX	71.3	70.8	-0.5	-0.7%	1,786,260
	BSR	19.3	19.3	0.0	0.0%	4,544,600
Ngân hàng	VCB	64.4	64.6	0.2	0.3%	4,889,170
	BID	35.5	35.3	-0.2	-0.6%	4,631,020
	CTG	27.45	28.1	0.7	2.4%	11,683,350
	HPG	40.9	41.3	0.4	1.0%	14,273,500
Thép	TVN	9.3	9.7	0.4	4.3%	33,900
	HSG	12.5	12.35	-0.2	-1.2%	6,437,210

Cập nhật ngày 21/09/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	-2.47%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	0.82%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	3.89%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	2.22%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	5.63%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	1.00%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	3.18%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	2.20%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	2.82%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	-0.25%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	3.10%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	4.83%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	4.63%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	6.44%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	2.12%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	1.54%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 21/09/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	70.8368	-0.04%	2.72%	4.43%	39.89%	21/09/2018
Brent	79.506	0.88%	1.83%	6.34%	39.85%	21/09/2018
Natural gas	2.9546	-0.74%	6.78%	-0.05%	-0.15%	21/09/2018
Gasoline	2.0356	0.88%	3.31%	-1.57%	22.00%	21/09/2018
Heating oil	2.2538	0.95%	2.01%	3.93%	24.08%	21/09/2018
Ethanol	1.2613	-0.08%	-1.54%	-4.45%	-16.69%	21/09/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	836.9	0.59%	7.87%	13.96%	15.11%	21/09/2018
Gold	1,209.7	0.16%	1.41%	1.26%	-6.69%	21/09/2018
Silver	14.4	0.91%	2.74%	-2.06%	-14.90%	21/09/2018
Platinum	836.9	0.59%	5.70%	5.67%	-10.06%	21/09/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Orange Juice	147.8	0.24%	-3.81%	-4.59%	0.65%	21/09/2018
Oat	220.2	-4.13%	8.92%	-3.66%	0.91%	21/09/2018
Neodymium	407,500.0	0.00%	0.00%	0.00%	-32.08%	21/09/2018
Live Cattle	112.8	-0.40%	-1.19%	3.90%	0.78%	21/09/2018
Coffee	99.9	0.15%	4.56%	3.53%	-25.77%	21/09/2018
Sugar	10.8	-0.28%	-3.49%	5.80%	-22.96%	21/09/2018
Soybeans	820.7	-0.21%	2.80%	-1.60%	-14.20%	21/09/2018
Wheat	520.9	-0.62%	8.48%	-1.00%	15.85%	21/09/2018
Cotton	78.3	-0.94%	-4.36%	-5.08%	13.37%	21/09/2018
Rice	9.8	-0.30%	-7.67%	-8.82%	-20.36%	21/09/2018
Palm Oil	2,126.0	0.38%	-3.63%	-2.61%	-21.69%	21/09/2018
Cheese	1.7	-0.30%	-0.24%	5.82%	-0.36%	21/09/2018
Milk	16.1	0.00%	0.06%	7.53%	-1.28%	21/09/2018
Wool	2,081.0	0.00%	-0.76%	0.29%	36.46%	21/09/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	10.8	-0.28%	-3.49%	5.80%	-22.96%	21/09/2018
Copper	2.8	1.86%	5.69%	4.06%	-5.05%	21/09/2018
Steel	4,572.0	0.42%	2.44%	2.30%	17.62%	21/09/2018
Coal	111.5	-0.45%	-2.55%	5.44%	16.34%	21/09/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
VCB	Mua	Mở	61.4	64.6	79.5	29.5%	5.2%	20/08/2018	
Trung bình:							**5.2%**		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							**32.7%**		

Cập nhật ngày 21/09/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
21/09/2018	24/09/2018	16/10/2018	HU6	UPCoM	Họp ĐHCD bất thường 2018	8.6	-1.4 (-14%)
21/09/2018	24/09/2018	21/09/2018	HU6	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	8.6	-1.4 (-14%)
#REF!	24/09/2018	04/10/2018	PCN	HNX	Họp ĐHCD bất thường 2018	4.1	0 (0%)
n/a	n/a	21/09/2018	SJ1	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,126,456 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	21/09/2018	DIG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 238,194,819 CP	17.55	0 (0%)
n/a	n/a	21/09/2018	TCD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,796,158 CP	13	0 (0%)
21/09/2018	24/09/2018	24/10/2018	DAR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,300 đồng/CP	14.2	0 (0%)
21/09/2018	24/09/2018	n/a	KDH	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	34.35	0.75 (2.23%)
21/09/2018	24/09/2018	10/10/2018	KDH	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	34.35	0.75 (2.23%)
n/a	n/a	21/09/2018	DVW	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 670,000 CP	n/a	n/a
24/09/2018	25/09/2018	19/10/2018	PME	HOSE	Họp ĐHCD bất thường 2018	n/a	n/a
n/a	n/a	24/09/2018	MBG	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,040,000 CP	6	-0.6 (-9.09%)
n/a	n/a	24/09/2018	BCP	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 1,960,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	24/09/2018	TVS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,631,334 CP	13.6	-0.1 (-0.73%)
25/09/2018	26/09/2018	27/10/2018	PAN	HOSE	Họp ĐHCD bất thường 2018	60	0.1 (0.17%)
25/09/2018	26/09/2018	n/a	TTF	HOSE	Họp ĐHCD bất thường 2018	5.11	0.11 (2.2%)
27/09/2018	28/09/2018	22/10/2018	HTV	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	28/09/2018	CII	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,400 CP	25.75	0 (0%)
28/09/2018	29/09/2018	15/10/2018	SEA	UPCoM	Họp ĐHCD bất thường 2018	13.5	-0.5 (-3.57%)
01/10/2018	02/10/2018	n/a	SHN	HNX	Họp ĐHCD bất thường 2018	9.5	0 (0%)
01/10/2018	02/10/2018	n/a	TDM	UPCoM	Họp ĐHCD bất thường 2018	19.5	-0.5 (-2.5%)
03/10/2018	04/10/2018	n/a	HHA	UPCoM	Họp ĐHCD bất thường 2018	100	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.